

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2018/HN-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Trí**.

2. Bà **Nguyễn Thị Ly**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Ký** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2018/TLST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2018/QĐST-HN ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Quới 1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Xuân T** – Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 191, ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày, bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay nhậu, cờ bạc và không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông Trường.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên **Hồ Nhật H** – Sinh ngày 15/01/2012 hiện đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu Hoa, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn ông Hồ Xuân T trong quá trình giải quyết đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà H, nhưng ông không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải về con chung, tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Hồ Xuân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng ông vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện xin ly hôn Hồ Xuân T có nơi cư trú ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Hồ Xuân T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để tham dự phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ Xuân T là có căn cứ.

[2]- Về nội dung: Ông Hồ Xuân T và bà Nguyễn Thị Ngọc H sống chung với nhau vào năm 2010, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng hay nhậu và cờ bạc. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà H xin ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T và bà H sống chung với nhau vào năm 2010, không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa ông T với bà H không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Từ cơ sở trên, nghĩ nên không công nhận ông T với bà H là vợ chồng là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà H xác định có 01 con chung tên **Hồ Nhật H** – Sinh ngày 15/01/2012 hiện đang sống với bà H, sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi bà H không còn sống chung với ông T, cháu H sống với bà H, nên tình cảm gắn liền với người nuôi dưỡng, nếu thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu H. Do đó, yêu cầu của bà H là có cơ sở, phù hợp với Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]- Về quan hệ tài sản chung: Bà H xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]- Về nợ chung: Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà **Nguyễn Thị Ngọc H** và ông **Hồ Xuân T** là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: bà H được tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Nhật H – Sinh ngày 15/01/2012 hiện đang sống với bà H. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở **ông Hồ Xuân T** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Bà H xác định không có, nên không xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông T, bà H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0019284 ngày 05/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức

